

FACTORS ASSOCIATED WITH ACADEMIC PERFORMANCE IN BASIC PROFESSIONAL COURSES AMONG NURSING STUDENTS AT HAI DUONG MEDICAL TECHNICAL UNIVERSITY

Do Thi Thu Hien¹, Nguyen Thi Hue¹, Dam Thi Thuy¹, Nguyen Thi Thuy Huong¹

¹Hai duong Medical Technical University - No. 1, Vu Huu Street, Le Thanh Nghi Ward, Hai Phong City, Vietnam

Received: 20/01/2026

Revised: 20/02/2026; Accepted: 23/03/2026

ABSTRACT

Objective: To identify several factors associated with the academic performance in basic professional courses among nursing students at Hai Duong Medical Technical University during the period 2020–2023.

Methods: A cross-sectional descriptive study was conducted on 283 nursing students from December 2023 to December 2024. The survey instrument included nine groups of factors: learning methods, learning motivation, perseverance, academic competition, learning goals, peer influence, teaching methods of lecturers, school impression, and facilities. The items were assessed using a Likert scale ranging from 0 to 4 points. Descriptive statistics and the Chi-square test were used to identify several factors associated with students' academic performance.

Results: Female students accounted for 91.17%; students from near-poor households accounted for 2.48%; and students with part-time jobs accounted for 19.08%. Factors associated with academic performance included learning methods, learning motivation, perseverance, and lecturers' teaching methods ($p < 0.05$).

Conclusion: Learning methods, perseverance, and teaching methods were associated with academic performance. It is necessary to enhance teaching method innovation and promote students' active learning.

Keywords: Associated factors, academic performance, nursing students.

*Corresponding author

Email: dothuhien@hmtu.edu.vn **Phone:** (+84) 986965918 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD14.3052**



YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN KẾT QUẢ HỌC TẬP HỌC PHẦN CƠ SỞ NGÀNH CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT Y TẾ HẢI DƯƠNG

Đỗ Thị Thu Hiền¹, Nguyễn Thị Huế¹, Đàm Thị Thùy¹, Nguyễn Thị Thúy Hằng¹

¹Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương - Số 1, Đường Vũ Hựu, Phường Lê Thanh Nghị, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Ngày nhận bài: 27/01/2026

Ngày chỉnh sửa: 27/02/2026; Ngày duyệt đăng: 22/03/2026

TÓM TẮT

Mục tiêu: Xác định một số yếu tố liên quan đến kết quả học tập học phần cơ sở ngành của sinh viên Điều dưỡng Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương giai đoạn 2020–2023.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 283 sinh viên khoa Điều dưỡng từ tháng 12/2023 đến tháng 12/2024. Bộ công cụ khảo sát gồm 9 nhóm yếu tố: phương pháp học tập, động lực học tập, tính kiên trì, thi đua học tập, mục đích học tập, liên quan của bạn bè, phương pháp giảng dạy của giảng viên, ấn tượng trường học và cơ sở vật chất. Các câu hỏi được đánh giá theo thang Likert 0–4 điểm. Sử dụng thống kê mô tả và test chi - square để xác định một số yếu tố liên quan đến kết quả học tập của sinh viên.

Kết quả: Sinh viên nữ chiếm 91,17%; sinh viên thuộc hộ cận nghèo chiếm 2,48%; sinh viên đi làm thêm chiếm 19,08%. Các yếu tố có liên quan đến kết quả học tập gồm: phương pháp học tập, động lực học tập, tính kiên trì và phương pháp giảng dạy của giảng viên ($p < 0,05$).

Kết luận: Phương pháp học tập, tính kiên trì và phương pháp giảng dạy là những yếu tố liên quan đến kết quả học tập. Cần tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy và nâng cao tính chủ động học tập của sinh viên.

Từ khóa: Yếu tố liên quan, kết quả học tập, sinh viên điều dưỡng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh nhu cầu về dịch vụ chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng cao, ngành điều dưỡng đóng vai trò không thể thiếu trong hệ thống y tế. Để trở thành những điều dưỡng viên chuyên nghiệp và giàu năng lực, người học không chỉ cần kiến thức chuyên môn mà còn phải có nền tảng kiến thức rộng lớn về nhiều lĩnh vực khác nhau. Chính vì vậy, chương trình đào tạo điều dưỡng tại các trường đại học đã được thiết kế một cách toàn diện, bao gồm cả giáo dục đại cương, cơ sở ngành và các môn chuyên ngành. Các môn cơ sở ngành như giải phẫu sinh lý, sinh lý bệnh, hóa sinh và dược lý,... là những kiến thức chuyên biệt phục vụ trực tiếp cho ngành điều dưỡng, giúp sinh viên hiểu rõ về cơ chế bệnh tật và phương pháp điều trị. Đây là nền tảng cần thiết để sinh viên tiếp cận các môn chuyên ngành và trở thành những điều dưỡng viên có kiến thức vững vàng, năng lực cao.

Một số nghiên cứu đã chỉ ra các yếu tố liên quan đến kết quả học tập của sinh viên như phương pháp học tập, động lực học tập của sinh viên, phương pháp giảng dạy của giảng viên, cơ sở vật chất của nhà trường...[1] [2] [3]. Tại trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, nghiên cứu về yếu tố liên quan đến kết quả học tập của sinh viên còn hạn chế. Để đảm bảo tiến độ học tập, chất lượng đào tạo và từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy - học tại trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Chúng tôi thực hiện đề tài:

“Xác định yếu tố liên quan đến kết quả học tập học phần cơ sở ngành của sinh viên điều dưỡng trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương” với mục tiêu: Xác định yếu tố liên quan tới kết quả học tập của sinh viên điều dưỡng trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương giai đoạn 2020- 2023.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành tại khoa Điều dưỡng trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương, từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 12 năm 2024.

2.3. Đối tượng nghiên cứu: Sinh viên Điều dưỡng đang theo học tại trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương giai đoạn 2020- 2023.

- *Tiêu chuẩn lựa chọn*

+ Sinh viên khoa Điều dưỡng học giai đoạn 2020-2023 tại trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương

+ Sinh viên đã học học phần cơ sở ngành

+ Sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu

- *Tiêu chuẩn loại trừ*

+ Sinh viên bảo lưu kết quả học tập

*Tác giả liên hệ

Email: dothuhien@hmtu.edu.vn **Điện thoại:** (+84) 986965918 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD14.3055**

+ Sinh viên nghỉ ốm, nghỉ thai sản trong thời gian thu thập số liệu.

2.4. Cỡ mẫu, chọn mẫu: Chọn mẫu thuận tiện. Chọn toàn bộ sinh viên học giai đoạn 2020-2023 đạt tiêu chuẩn lựa chọn, có 290 sinh viên; thực tế lấy được 283 sinh viên do 7 sinh viên không hoàn thành phiếu khảo sát. Tỷ lệ tham gia đạt 97,6%.

2.5. Biến số/ chỉ số nghiên cứu:

Biến đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu: Khóa học, giới tính, điều kiện kinh tế gia đình, đi làm thêm, thời gian làm thêm.

Biến yếu tố liên quan đến kết quả học tập học phần cơ sở ngành của sinh viên điều dưỡng: Phương pháp học tập của sinh viên, động lực học tập, tính kiên trì trong học tập, phương pháp giảng dạy của giảng viên.

Biến “Đạt” kết quả học tập là sinh viên có điểm tổng kết môn học $\geq 5/10$, “Không đạt” kết quả học tập là sinh viên có điểm tổng kết môn học $< 5/10$ đối với tất cả học phần cơ sở ngành.

2.6. Công cụ và quy trình thu thập số liệu

Công cụ thu thập: Bộ công cụ gồm 2 phần.

Phần I: Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu, bao gồm: khóa học, giới tính, năm học, điều kiện kinh tế gia đình và tình trạng đi làm thêm của sinh viên.

Phần II: Đánh giá yếu tố liên quan đến kết quả học tập học phần cơ sở ngành của sinh viên Điều dưỡng. Bộ câu hỏi được xây dựng dựa trên mô hình các nhân tố liên quan đến kết quả học tập sinh viên của tác giả Lê Đình Hải [4] và được điều chỉnh cho phù hợp với bối cảnh nghiên cứu. Nội dung gồm 9 nhóm yếu tố với tổng số câu hỏi như sau: phương pháp học tập (11 câu), động lực học tập (8 câu), tính kiên trì trong học tập (7 câu), thi đua trong học tập (4 câu), mục đích học tập (4 câu), liên quan của bạn bè trong lớp/nhóm (8 câu), phương pháp giảng dạy của giảng viên (18 câu), ấn tượng về trường học (4 câu), cơ sở vật chất của nhà trường (7 câu). Các câu hỏi được đánh giá theo thang Likert 5 mức độ.

Độ tin cậy của các thang đo được đánh giá bằng hệ số Cronbach’s alpha, dao động từ 0.7 đến 0.8, cho thấy các thang đo đạt độ tin cậy chấp nhận được đến tốt. Phân tích nhân tố khám phá (EFA) cho kết quả KMO = 0.85 ($0.5 < KMO < 1$), chứng tỏ dữ liệu phù hợp để thực hiện đánh giá.

Cách tính và cho điểm bộ câu hỏi: Mỗi câu hỏi được đánh giá 5 mức độ “Rất không đồng ý, Không đồng ý, Phân vân, Đồng ý, Rất đồng ý” theo thang điểm từ 0 đến 4. Tính tổng điểm, điểm càng cao thì kết quả đánh giá của sinh viên càng tốt. Tuy nhiên khi phân tích kết quả được chia thành hai nhóm là nhóm “đồng ý” và nhóm “không đồng ý”. Trong đó câu trả lời (rất đồng ý và đồng ý) được xếp vào nhóm “đồng ý”, câu trả lời (rất không đồng ý, không đồng ý, phân vân) được xếp vào nhóm “không đồng ý” [5].

Phương pháp thu thập: Nghiên cứu viên gặp gỡ sinh viên vào thời gian thuận tiện sau khi SV đã học xong, thông báo, giải thích cho sinh viên về mục đích và nội dung nghiên cứu. Sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu trả lời vào bộ câu hỏi tự điền đã thiết kế sẵn.

2.7. Xử lý và phân tích số liệu: Số liệu được xử lý bằng phần mềm SPSS 22.0. Sử dụng thống kê mô tả tần số, tỷ lệ % để mô tả đặc điểm đối tượng nghiên cứu và test thống kê Chi - square để xác định một số yếu tố liên quan đến kết quả học tập của sinh viên.

2.8. Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được thông qua Hội đồng khoa học của Trường Đại học Kỹ thuật Y tế Hải Dương. Đối tượng nghiên cứu tham gia dựa trên tinh thần tự nguyện. Thông tin người bệnh được bảo đảm bí mật, số liệu chỉ phục vụ cho mục đích nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n= 283)

Đặc điểm chung		Số lượng (n)	Tỷ lệ (%)
Khóa học	Khóa 13 (2020- 2024)	95	33,56
	Khóa 14 (2021- 2025)	155	54,77
	Khóa 15 (2022- 2026)	33	11,67
Giới tính	Nam	25	8,83
	Nữ	258	91,17
Điều kiện kinh tế gia đình	Hộ nghèo	0	0
	Hộ cận nghèo	7	2,48
	Thu nhập <5 triệu/ tháng	101	35,69
	Thu nhập 5-10 triệu/ tháng	114	40,28
Thu nhập >10 triệu/ tháng	61	21,55	
	Đi làm thêm	Có	54
Đi làm thêm	Không	229	80,92
	Thời gian làm thêm	Điểm trung bình (Độ lệch chuẩn) = 3,71 ±1,17	

Nhận xét: Sinh viên điều dưỡng K14 đông nhất với 155 sinh viên chiếm 54,77%. Tỷ lệ sinh viên nữ chiếm đa số với 91,17%. Sinh viên thuộc hộ cận nghèo chiếm tỷ lệ 2,48%. Sinh viên đi làm thêm chiếm 19,08%. Thời gian làm thêm trung bình là 3,71 ±1,17 h/ ngày.

3.2. Yếu tố liên quan đến kết quả học phần cơ sở ngành

3.2.1. Yếu tố liên quan đến kết quả học tập của học phần Dược lý Điều dưỡng

Bảng 2. Yếu tố liên quan đến kết quả học tập học phần Dược lý Điều dưỡng

Yếu tố liên quan		Đạt	Không đạt	p	OR (95%CI)
Phương pháp học tập	Đồng ý	91 (95,8%)	4 (4,2%)	0,002	4,84 (1,66 – 14,11)
	Không đồng ý	155 (82,4%)	33 (17,6%)		
Động lực học tập	Đồng ý	74 (93,7)	5 (6,3)	0,036	2,75 (1,03 – 7,34)
	Không đồng ý	172 (84,3)	32 (15,7)		

Yếu tố liên quan		Đạt	Không đạt	p	OR (95%CI)
Tính kiên trì trong học tập	Đồng ý	62 (95,4)	3 (4,6)	0,002	3,81 (1,13 – 12,86)
	Không đồng ý	179 (84,4)	33 (15,6)		
Phương pháp giảng dạy của giảng viên	Đồng ý	94 (95,9)	4 (4,1)	0,001	5,10 (1,75 – 14,84)
	Không đồng ý	152 (82,2)	33 (17,8)		

Nhận xét: Phương pháp học tập của sinh viên, động lực học tập, tính kiên trì trong học tập, phương pháp giảng dạy của giảng viên là những yếu tố liên quan đến kết quả học tập học phần Dược lý Điều dưỡng, với $p < 0,05$.

3.2.2. Yếu tố liên quan đến kết quả học tập của học phần Giải phẫu Sinh lý I

Bảng 3. Yếu tố liên quan đến kết quả học tập của học phần Giải phẫu Sinh lý I

Yếu tố liên quan		Đạt	Không đạt	p	OR (95%CI)
Phương pháp học tập	Đồng ý	76 (80)	19 (20)	0,001	3,92 (2,19 – 6,98)
	Không đồng ý	95 (50,5)	93 (49,5)		
Phương pháp giảng dạy của giảng viên	Đồng ý	79 (80,6)	19 (19,4)	0,001	4,20 (2,36 – 7,49)
	Không đồng ý	92 (49,7)	93 (50,3)		

Nhận xét: Phương pháp học tập của sinh viên, phương pháp giảng dạy của giảng viên là những yếu tố liên quan đến kết quả học tập học phần Giải phẫu Sinh lý I, với $p < 0,05$.

3.2.3. Yếu tố liên quan đến kết quả học tập của học phần Giải phẫu Sinh lý II

Bảng 4. Yếu tố liên quan đến kết quả học tập của học phần Giải phẫu Sinh lý II

Yếu tố liên quan		Đạt	Không đạt	p	OR (95%CI)
Phương pháp học tập	Đồng ý	79 (83,2)	16 (16,8)	0,001	3,82 (2,05 – 7,12)
	Không đồng ý	106 (56,4)	82 (43,6)		
Phương pháp giảng dạy của giảng viên	Đồng ý	82 (83,7)	16 (16,3)	0,001	4,00 (2,15 – 7,45)
	Không đồng ý	103 (55,7)	82 (44,3)		

Nhận xét: Phương pháp học tập của sinh viên và phương pháp giảng dạy của giảng viên là những yếu tố có liên quan đến kết quả học tập học phần Giải phẫu Sinh lý II, với $p < 0,05$.

3.2.4. Yếu tố liên quan đến kết quả học tập của học phần Hóa sinh

Bảng 3.5. Yếu tố liên quan đến kết quả học tập của học phần Hóa sinh

Yếu tố liên quan		Đạt	Không đạt	p	OR (95%CI)
Phương pháp học tập	Đồng ý	49 (51,6)	46 (48,4)	0,013	1,88 (1,11 – 3,17)
	Không đồng ý	68 (36,2)	120 (63,8)		
Phương pháp giảng dạy của giảng viên	Đồng ý	51 (52)	47 (48)	0,008	1,95 (1,16 – 3,27)
	Không đồng ý	66 (35,7)	119 (64,3)		

Nhận xét: Phương pháp học tập của sinh viên, phương pháp giảng dạy của giảng viên là những yếu tố liên quan đến kết quả học tập học phần Hóa sinh, với $p < 0,05$.

3.2.5. Yếu tố liên quan đến kết quả học tập của học phần Sinh lý bệnh – Miễn dịch

Bảng 3.6 Yếu tố liên quan đến kết quả học tập của học phần Sinh lý bệnh – Miễn dịch

Yếu tố liên quan		Đạt	Không đạt	p	OR (95%CI)
Thi đua trong học tập	Đồng ý	26 (35,6)	47 (64,4)	0,034	0,55 (0,31 – 0,98)
	Không đồng ý	105 (50)	105 (50)		
Phương pháp giảng dạy của giảng viên	Đồng ý	53 (54,1)	45 (45,9)	0,05	1,61 (0,96 – 2,71)
	Không đồng ý	78 (42,2)	107 (57,8)		

Nhận xét: Thi đua trong học tập là yếu tố liên quan đến kết quả học tập học phần Sinh lý bệnh – Miễn dịch, với $p < 0,05$.

3.2.6. Yếu tố liên quan đến kết quả học tập của học phần Xác suất – Thống kê y học

Bảng 3.7. Yếu tố liên quan đến kết quả học tập của học phần Xác suất – Thống kê y học

Yếu tố liên quan		Đạt	Không đạt	p	OR (95%CI)
Phương pháp học tập	Đồng ý	86 (90,5)	9 (9,5)	0,001	3,95 (1,89 – 8,27)
	Không đồng ý	133 (70,7)	55 (29,3)		
Phương pháp giảng dạy của giảng viên	Đồng ý	88 (89,8)	10 (10,2)	0,001	3,63 (1,78 – 7,40)
	Không đồng ý	131 (70,8)	54 (29,2)		

Nhận xét: Phương pháp học tập của sinh viên, phương pháp giảng dạy của giảng viên là những yếu tố có liên quan đến kết quả học tập học phần Xác suất – Thống kê Y học, với $p < 0,05$.

4. BÀN LUẬN

Kết quả xác định được các yếu tố bao gồm phương pháp học tập, động lực học tập, tính kiên định trong học tập, phương pháp giảng dạy của giảng viên là những yếu tố liên quan đến kết quả học tập học phần Dược lý Điều dưỡng. Cụ thể, sinh viên đồng ý với phương pháp học tập phù hợp có khả năng đạt kết quả học tập cao hơn so với nhóm không đồng ý (OR = 4,84; 95%CI: 1,66–14,11; p = 0,002). Điều này cho thấy những sinh viên có phương pháp học tập tích cực như chủ động tự học, chuẩn bị bài trước khi đến lớp, tích cực tham gia các hoạt động học tập trên lớp sẽ có xu hướng đạt kết quả học tập tốt hơn. Bên cạnh đó, động lực học tập và tính kiên định trong học tập cũng góp phần quan trọng trong việc duy trì sự nỗ lực và thái độ học tập tích cực của sinh viên, từ đó cải thiện kết quả học tập.

Ngoài ra, phương pháp giảng dạy của giảng viên cũng có mối liên quan đáng kể với kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên đồng ý với phương pháp giảng dạy phù hợp của giảng viên có khả năng đạt kết quả học tập cao hơn so với nhóm không đồng ý (OR = 5,10; 95%CI: 1,75–14,84; p = 0,001). Điều này có thể được giải thích bởi khi giảng viên áp dụng các phương pháp giảng dạy dễ hiểu, tăng cường tương tác với sinh viên, đồng thời giao nhiệm vụ tự học và thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên sẽ giúp sinh viên chủ động hơn trong quá trình học tập, qua đó nâng cao kết quả học tập. Với kết quả này, nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với một số nghiên cứu khác. Cụ thể, trong nghiên cứu các yếu tố liên quan đến việc học tập của các sinh viên đại học điều dưỡng của tác giả Linu Sara George, Alma Juliet Lakra, Asha Kamath [6] chỉ ra nhân tố xác định liên quan đến việc học tập của sinh viên bao gồm giảng viên, thách thức của người học và yếu tố cá nhân sinh viên. Nghiên cứu của chúng tôi cũng đồng quan điểm với nghiên cứu của tác giả Đinh Thị Thu Huyền và cộng sự [7] khi nghiên cứu về thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kết quả học tập của sinh viên Đại học điều dưỡng chính quy khóa 14, trường Đại học Điều dưỡng Nam Định kết quả cho thấy động cơ học tập, phương pháp học tập, vai trò cố vấn học tập có mối liên quan có ý nghĩa thống kê (p<0,05) với kết quả học tập của sinh viên.

Kết quả xác định được các yếu tố bao gồm phương pháp học tập, phương pháp giảng dạy của giảng viên là những yếu tố liên quan đến kết quả học tập học phần Giải phẫu Sinh lý I, Giải phẫu Sinh lý II, Hóa sinh với p < 0,05. Với kết quả này nghiên cứu của chúng tôi đồng quan điểm với nghiên cứu của tác giả Đặng Thị Lan Hương cho rằng sinh viên có phương pháp học tập tích cực thì có kết quả học tập tốt hơn những sinh viên khác [8]. Nghiên cứu của Lê Thị Yến Trang và cộng sự cũng có kết quả phương pháp học tập có liên quan tích cực đến kết quả học tập của sinh viên, cụ thể sinh viên nào có phương pháp học tập khoa học thì có kết quả học tập tốt hơn những sinh viên khác [9]. Bên cạnh đó, theo Lê Đình Hải, Võ Thị Tâm phương pháp học tập có liên quan nhiều nhất đến kết quả học tập. Ngoài ra, khả năng truyền đạt của giảng viên có liên quan đến việc tiếp thu kiến thức trong quá trình học tập hay phương pháp tổ chức môn học và sự tương tác với sinh viên cũng liên quan đến kết quả học tập của sinh viên [4] [10].

Kết quả nghiên cứu xác nhận thi đua trong học tập là yếu tố có liên quan đến kết quả học tập học phần Sinh lý bệnh – Miễn dịch. Cụ thể, sinh viên đồng ý thi đua trong học tập có khả năng đạt kết quả học tập cao hơn so với nhóm không đồng ý (OR = 0,55; 95%CI: 0,31–0,98; p = 0,034). Thi đua trong học tập giữa các sinh viên với nhau trong môi trường đại học thường mang tính chất cạnh tranh phát triển. Đã có rất nhiều nghiên cứu trước chứng minh rằng thi đua trong học tập có tác động tích cực đối với kết quả học tập như nghiên cứu của tác giả Lê Đình Hải, Nguyễn Thị Phương Thảo, Lê Thị Yến Trang và cộng sự [4] [9, 11].

Nghiên cứu của chúng tôi chưa tìm ra được mối liên quan giữa thang đo ấn tượng trường học, cơ sở vật chất của Nhà trường với kết quả học tập. Nghiên cứu của chúng tôi có kết quả chưa tương đồng với một số nghiên cứu khác [1] [3]. Sự khác biệt kết quả trong nghiên cứu của chúng tôi có thể là do cơ sở vật chất của Nhà trường, ấn tượng trường học là tương đối tốt với đa phần sinh viên nên chưa tạo ra sự khác biệt về kết quả học tập của sinh viên với cơ sở vật chất của Nhà trường và ấn tượng trường học. Cụ thể, theo kết quả khảo sát của sinh viên về cơ sở vật chất thì tỷ lệ sinh viên đồng ý đều ở mức cao trên 70%, ấn tượng trường học theo khảo sát dao động từ trên 80% đến trên 90%.

Nghiên cứu của chúng tôi chưa tìm ra được liên quan giữa làm thêm với kết quả học tập. Kết quả này cũng tương tự trong nghiên cứu của tác giả Đinh Thị Thu Huyền và cộng sự [7] khi nghiên cứu về thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kết quả học tập của sinh viên Đại học điều dưỡng chính quy khóa 14, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định kết quả cho thấy yếu tố làm thêm không có mối liên quan có ý nghĩa thống kê (p>0,05) với kết quả học tập của sinh viên. Lý giải vấn đề này có thể do sinh viên ngành Y với đặc thù sáng đi học lâm sàng, chiều học lý thuyết, tối đi trực do vậy sinh viên làm thêm ít và số giờ làm thêm không nhiều nên chưa tạo ra sự khác biệt giữa kết quả học tập của sinh viên đi làm thêm và sinh viên không đi làm thêm.

5. KẾT LUẬN

Tính kiên trì trong học tập, thi đua trong học tập, phương pháp học tập, phương pháp giảng dạy của giảng viên là những yếu tố liên quan đến kết quả học tập học phần cơ sở ngành của sinh viên. Giảng viên cần nâng cao phương pháp giảng dạy, sinh viên cần cải thiện phương pháp học tập để có kết quả tốt hơn.

6. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đinh Thị Hóa, Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên khoa Kinh tế trường Đại học Đồng Nai Tạp chí Khoa học- Đại học Đồng Nai, 2018. 11: p. 18-29. Available from: https://tapchikhoahoc.dnpu.edu.vn/UserFiles/Docs/TapChi/2018/So%20112018/3.%20Dinh%20Thi%20Hoa_18-29.pdf
- [2] Nguyễn Mạnh Hùng và cộng sự, Các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên hệ chính quy tại trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế. Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn, 2020. 129 (6C): p. 137–150. <https://doi.org/10.26459/hueuni-jssh.v129i6c.5678>

- [3] Phan Thị Hồng Thảo, Các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên: Nghiên cứu trường hợp tại Học viện Ngân hàng- Phân viện Bắc Ninh. Tạp chí Khoa học & Đào tạo Ngân hàng 2020(219): p. 69- 80.
- [4] Lê Đình Hải, Ứng dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá trong việc xác định các nhân tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên của khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh Đại học Lâm Nghiệp. Tạp chí khoa học và công nghệ lâm nghiệp số 2, 2016. Available from: <https://journal.vnuf.edu.vn/vi/article/view/1203>
- [5] Boone, H. N., & Boone, D. A. (2012). Analyzing Likert data. *Journal of Extension*, 50(2), Article 48. <https://doi.org/10.34068/joe.50.02.48>
- [6] Linu Sara George, A.J.L., Asha Kamath Factors Affecting Learning Among Undergraduate Nursing Students: Cross-Sectional Survey. *Journal of Clinical and Diagnostic Research*, 2017. 11(11): p. JC01-JC04. DOI: <https://doi.org/10.7860/JCDR/2017/29111.10823>
- [7] Đinh Thị Thu Huyền, Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến kết quả học tập của sinh viên Đại học điều dưỡng chính quy khóa 14, Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định. *Khoa học Điều dưỡng*, 2022. 5(2): p. p. 72-83. <https://doi.org/10.54436/jns>
- [8] Đặng Thị Lan Hương, Những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên trường Đại học Khoa học tự nhiên Tp.Hồ Chí Minh Luận văn thạc sĩ, chuyên ngành quản trị kinh doanh. Trường Đại học Mở Tp. HCM, 2013: p. 30
- [9] Lê Thị Yến Trang, Lê Kim Long Các nhân tố ảnh hưởng đến kiến thức thu nhận của sinh viên trường cao đẳng cộng đồng Bình Thuận. *Tạp chí Khoa học – Công nghệ Thủy sản*, 2014(4).
- [10] Võ Thị Tâm, Các yếu tố tác động đến kết quả học tập của sinh viên chính quy trường Đại học Kinh Tế Tp.Hồ Chí Minh. Luận văn thạc sĩ chuyên ngành đo lường và đánh giá trong giáo dục, Viện đảm bảo chất lượng giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội, 2010.
- [11] Nguyễn Thị Phương Thảo, Các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức thu nhận của sinh viên ngành kinh tế. *Nghiên cứu trao đổi. Tập san Khoa học & Đào tạo*, 2014.